Họ và tên: …… Lớp: 2

PHIẾU LUYỆN TIẾNG VIỆT TUẦN 30

Thứ……..ngày……tháng…….năm 20...

I. ĐỌC HIỂU: Đọc thầm văn bản sau:

Quà của bố

Bố đi câu về, không một lần nào là chúng tôi không có quà.

Mở thúng câu ra là cả một thế giới dưới nước: cà cuống, niềng niễng đực, niềng niễng cái bò nhộn nhạo. Hoa sen đỏ, nhị sen vàng, tỏa hương thơm lừng. Những con cá sộp, cá chuối quẫy tóe nước, mắt thao láo.

Bố đi cắt tóc về, cũng không lần nào chúng tôi không có quà.

Mở hòm dụng cụ ra là cả một thế giới mặt đất: con xập xành, con muỗm to xù, mốc thếch, ngó ngoáy. Hấp dẫn nhất là những con dế lạo xạo trong vỏ bao diêm: toàn dế đực, cánh xoăn, gáy vang nhà và chọi nhau phải biết.

Quà của bố làm anh em tôi giàu quá!

(Theo Duy Khánh)

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Bố đi câu về và mang cho các bạn món quà như thế nào?

A. Cả một thế giới dưới nước.

B. Cả một thế giới trên cạn.

C. Cả một thế giới dưới nước và trên cạn.

2. Cà cuống, niềng niễng đực, niềng niễng cái trông như thế nào?

A. Nằm im, hiền lành.

B. Bò nhộn nhạo.

C. Quẫy tóe nước.

3. Những con dế mà bố mang về có đặc điểm gì?

A. Đều là dế cái, cánh xoăn, gáy vang nhà, chọi khỏe.

B. Đều là dế đực, cánh xoăn, gáy vang nhà, chọi khỏe.

C. Cả dế đực và cái, cánh xoăn, gáy vang nhà, chọi khỏe.

4. Những bạn nhỏ cảm thấy như thế nào về món quà của bố?

A. Rất yêu thích và cảm thấy mình giàu hơn nhờ những món quà đó.

B. Thấy những món quà đó thật giản dị.

C. Thấy đó là những món quà lạ lùng.

5. Đoạn văn nói về điều gì?

III. LUYỆN TẬP:

Bài 1: Điền vào chỗ chấm:

a. sinh hoặc xinh: .....đẹp .....nhật học ..... giáng .....

b. d/gi hoặc r: ung ...ung ...ỏ ....á ....ỗ ....ành ...ữ ...ìn

Bài 2: Gạch dưới từ ngữ chỉ sự vật có trong câu văn sau:

Bố đi câu về, không một lần nào là chúng tôi không có quà.

Bài 3: Gạch dưới từ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn sau:

Mở thúng câu ra là cả một thế giới dưới nước: cà cuống, niềng niễng đực, niềng niễng cái bò nhộn nhạo. Hoa sen đỏ, nhị sen vàng, tỏa hương thơm lừng. Những con cá sộp, cá chuối quẫy tóe nước, mắt thao láo.

Bài 4: Viết câu nêu hoạt động phù hợp với bức tranh: